**MÔN: HÓA HỌC**

 **ĐỀ SỐ 2 NĂM HỌC: 2019-2020**

Thời gian làm bài: 45 phút

Cho: Na = 23, O = 16, H = 1, C = 12, Cu = 64, Pb = 207, Ca = 40, Fe = 56, Ag=108, Cl = 35,5, Al = 27, Mg = 24, K = 39, Zn = 65,

**Câu 1.** Câu nào sau đây là đúng?

1. Etilen nhẹ hơn metan.
2. Etilen và metan đều dễ tan trong nước.
3. Etilen và metan đều tác dụng với dung dịch Br2.
4. Etilen và metan đều là chất khí nhẹ hơn khí CO2.

**Câu 2.** Chỉ dung thêm thuốc thử nào cho dưới đây là có thể nhận biết được 3 lọ mất nhãn chứa các dung dịch sau: H2SO4, BaCl2, Na2SO4

 A. Quì tím B. Na2CO3

 C. Bột kẽm D. Tất cả đều đúng.

**Câu 3.** Dãy oxit nào sau đây bị khử bởi CO ở nhiệt độ cao

A. CuO, ZnO, Na2O B. FeO, CuO, PbO

C. Fe2O3, CuO, Al2O3 D. MgO, Fe3O4, CuO

**Câu 4.** Tính chất hóa học đặc trưng của etilen là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phản ứng với axit  | C. Phản ứng cộng với dung dịch brom |
| B. Phản ứng thế với clo | D. Phản ứng với kim loại |

**Câu 5. N**gười ta dùng nhôm làm xoong, nồi là do nhôm có tính:

A. Dẻo B. dẫn điện C. Dẫn nhiệt D. Ánh kim

**Câu 6.** Tính chất hóa học của nhôm khác với kim loại khác là:

A. Tác dụng với dung dịch axit. C. Tác dụng với dung dịch bazơ.

B. Tác dụng với muối ăn. D. Tác dụng với axit sunfuric đặc nguội.

**Câu 7**. Cho dung dịch chứa 40 gam HCl vào dung dịch chứa 40 gam NaOH, nếu thử môi trường sau phản ứng thì giấy quỳ tím sẽ:

A. Không đổi màu B. Chuyển đỏ C. Chuyển xanh D. Chuyển trắng.

**Câu 8**. Oxit bazơ nào sau đậy được dung làm chất hút ẩm (chất làm khô) trong phòng thí nghiệm?

A. CaO B. ZnO C. CuO D. PbO

**Câu 9.** Trường hợp nào sau đây tạo ra kết tủa khi trộn 2 dung dịch của các cặp chất sau:

1. Dung dịch Na2CO3 và dung dịch KCl

B. Dung dịch NaCl và dung dịch AgNO3

C.Dung dịch Na2SO4 và dung dịch AlCl3

D. Dung dịch ZnSO4 và dung dịch CuCl2

**Câu 10**. Khử hoàn toàn hỗn hợp FeO và ZnO thành kim loại cần 4,48 lít H2 (đktc). Nếu đem hỗn hợp kim loại thu được cho tác dụng hết với dung dịch H2SO4 loãng thì thể tích khí H2 ở đktc thu được là:

A. 1,12 lít B. 4,48 lít. C. 3,36 lít. D. 2,24 lít.

**Câu 11.** Khử hoàn toàn 3,7 gam hỗn hợp gồm Cu và Fe2O3 bằng H2, thu được 0,54 gam nước. Khối lượng Cu trong hỗn hợp là:

A. 3,2 g B. 2,1 g C. 6,4 g D. 8,5 g

**Câu 12.** R là nguyên tố phi kim. Hợp chất của R vói hiđro có công thức là RH2 chứa 5,88% H về khối lượng. Nguyên tố R là:

A. Cacbon B. NitơC. PhotphoD. Lưu huỳnh

**Câu 13.** Có thể dung dung dịch nào sau đây để hòa tan hoàn toàn một mẫu gang?

A. Dung dịch HCl

B. Dung dịch H2SO4

C. Dung dịch NaOH

D. Không có dung dịch nào.

**Câu 14.**  Phương pháp nào sau đây là tốt nhất để phân biệt khí CH4 và khí C2H4?:

A. Dựa vào tỉ lệ về thể tích khí O2 tham gia phản ứng cháy

B. Sự thay đổi màu của dung dịch brom.

C. So sánh khối lượng riêng

D. Thử tính tan trong nước.

**Câu 15**. Dung dịch muối AlCl3 lẫn tạp chất là FeCl2. Có thể dùng chất nào sau đây để làm sạch muối nhôm? A. Al B. HCl C. Mg D. AgNO3

**Câu 16.** Cho 13g kim loại Zn tác dụng vừa đủ với dd axit sunfuric. Thể tích khí hiđro thu được (đktc) là:A. 44,8 lít B. 4,48 lít C. 2,24 lít D. 22,4 lít

**Câu 17.** A là một loại quặng hematite có chứa 60% Fe2O3. Khối lượng sắt có thể điều chế từ 1 tấn A là: A. 0,32 tấn B. 0,42 tấn c. 0,23 tấn D. 0,46 tấn

**Câu 18.** Cho dungdịch có chứa 9,8 g H2SO4 tác dụng với 4,8 g Mg, chất nào còn dư sau phản ứng? A. Mg B. H2SO4  C. Cả 2 cùng hết D. Cả 2 cùng dư.

**Câu 19**. Từ công thức phân tử C4H10 biểu diễn được số chất là:

1. 4 B.3 C.2 D.1

**Câu 20**. Clo ẩm có tính sát trùng và tẩy màu là do:

A. Clo là chất có tính oxi hóa mạnh

B. Clo tác dụng với nước tạo ra HClO có tính oxi hóa mạnh

C. Clo ẩm tạo ra Cl có tính oxi hóa mạnh

D. Clo ẩm tạo ra HCl có tính axit mạnh.

**Câu 21**. Dùng một thuốc thử nào sau đây để phân biệt các dung dịch riêng biệt đã mất nhãn gồm: AlCl3, FeCl3, FeCl2, MgCl2 ?
A. dd H2SO4.                B. dd Na2SO4. C. dd Ba(NO3)2.            D. dd NaOH

**Câu 22.** Trong các mặt nạ bảo hiểm chống hít phải khí độc người ta thường dùng chất nào sau đây?

1. Bột gạo B.Bột lưuhuỳnh C.Bột sắt D**.** Bột than

**Câu 23**. Bệnh nhân khi truyền dung dịch đường vào tĩnh mạch, đó là loại đường nào sau đây:

A. Sacarozơ. B. Glucozơ C. Frutozơ. D. Mantozơ.

**Câu 24**. Hợp chất hữu cơ A có phân tử khối là 45đvC, thành phần khối lượng các nguyên tố là: 53,33%C, 15,55% H, 31,12%N. Công thức phân tử của A là:

A.C2H7N B. CH5N2 . C. C2H5OH D. Đáp án khác

**Câu 25**. Cho 448 ml khí CO2 (đktc) hấp thụ hết trong 200 ml dung dịch KOH 0,2M. Khối lượng của muối tạo thành là:

A.1,38 gam. B. 2,76 gam C. 2gam D. 1,67 gam

 **MÔN: HÓA HỌC**

 **MÃ ĐỀ 1 NĂM HỌC: 2019-2020**

Thời gian làm bài: 45 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **Đáp án** | **Câu**  | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu**  | **Đáp án** |
| 1 | D | 8 | A | 15 | A | 22 | D |
| 2 | B | 9 | B | 16 | B | 23 | B |
| 3 | B | 10 | B | 17 | B | 24 | A |
| 4 | C | 11 | B | 18 | A | 25 | B |
| 5 | C | 12 | D | 19 | C |  |  |
| 6 | C | 13 | D | 20 | B |  |  |
| 7 | C | 14 | B | 21 | D |  |  |